TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **91**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà ***Phương Thảo***

Thư ký phiên họp: Ông ***Ngô Minh Quang***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà ***Trịnh Thu T*** - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 48/2025/QĐPH-ST ngày 25.3.2025, giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **NGUYỄN THANH T1**; sinh năm 1963; Hộ chiếu số: N196**** do Đ tại Ba Lan cấp ngày 03/7/2018; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi sinh: Quảng Ninh; Nơi ở hiện tại: số D S. Nowskie Gory, Ba Lan.

2. Bà **LƯU THỊ HẢI NGỌC**; sinh năm 1983; Căn cước công dân số: 02518300**** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/7/2021; Nơi thường trú: Căn hộ S – Tòa B – A T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Căn hộ S 0209 E, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội (Khu nhà ở xã hội); Số điện thoại liên hệ: 036221**** hoặc 090873****.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Bà Lưu Thị Hải N và ông Nguyễn Thanh T1 đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 30 tháng 10 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân thành phố H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó cả hai phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, khác nhau về cách sống, xa cách về địa lý, không có thời gian gần nhau gây ảnh hưởng sứt mẻ tình cảm vợ chồng. Hai bên

xác cùng xác định tình cảm không thể hàn gắn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Lưu Thị Hải N và ông Nguyễn Thanh T1 không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết ly hôn: Bà Lưu Thị Hải N tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định.

Do khoảng cách địa lý, điều kiện công việc, ông Nguyễn Thanh T1 không thể về Việt Nam, có nguyện vọng xin giải quyết vắng mặt. Đơn xin ly hôn và đơn xin vắng mặt của ông Nguyễn Thanh T1 có kết luận giám định số 47/KL-KTHS ngày 19/3/2025 của Phòng K - Công an thành phố H khẳng định so với Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H là do cùng một người ký ra.

Tại phiên họp, bà Lưu Thị Hải N có đơn xin giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

* Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

* Về nội dung: Bà Lưu Thị Hải N và ông Nguyễn Thanh T1 kết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, có đăng ký kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó cả hai phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, khác nhau về cách sống, xa cách về địa lý, không có thời gian gần nhau gây ảnh hưởng sứt mẻ tình cảm vợ chồng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay vợ chồng đều xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên đề

nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện nên ghi nhận.

Về con chung: Bà Lưu Thị Hải N và ông Nguyễn Thanh T1 không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí: bà Lưu Thị Hải N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 370, Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Quyết định:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lưu Thị Hải N và ông Nguyễn Thanh T1.

2. Về con chung: Bà Lưu Thị Hải N và ông Nguyễn Thanh T1 không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không yêu cầu giải quyết.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự về chia tài sản chung vợ chồng trong vụ án dân sự khác (nếu có).

4. Về lệ phí: Bà Lưu Thị Hải N chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0076997 ngày 19/02/2025 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà Lưu Thị Hải N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 31/3/2025.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. TP. Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phương Thảo